

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KINH TẾ

cuuduongthancong.com

TS. Kiều Thanh Nga

Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam

Email: kieuthanhnga@iames.gov.vn

Tel: 0986654176

CHƯƠNG 6: PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ SỐ LIỆU

◎ Các dạng dữ liệu

- Dữ liệu định tính: là những thông tin về “chất” và không lượng hóa như các loại doanh nghiệp, thành phần kinh tế, chủng loại sản phẩm, hình thức mẫu mã...
cuu duong than cong. com
- Dữ liệu định lượng là các thông tin được lượng hóa như số lượng doanh nghiệp, vốn đầu tư, doanh số bán hàng....
cuu duong than cong. com

BIÊN TẬP VÀ MÃ HÓA DỮ LIỆU

◎ Biên tập dữ liệu

■ Hình thức:

- Biên tập sơ bộ theo hiện trường
- Biên tập tập trung tại văn phòng

cuu duong than cong. com

BIÊN TẬP VÀ MÃ HÓA DỮ LIỆU

◎ Biên tập dữ liệu

■ Nội dung:

- Biên tập cho phù hợp
- Biên tập cho việc mã hóa dữ liệu
- Biên tập cho loại trả lời “không biết”

cuu duong than cong. com

BIÊN TẬP VÀ MÃ HÓA DỮ LIỆU

◎ Mã hóa dữ liệu

- Mã hóa là quá trình tổ chức lại dữ liệu, chọn lọc và rút gọn dữ liệu
 - Tổ chức mã hóa dữ liệu
 - Mẫu tin (fields)
 - Mục tin (records)
 - Tập tin (files)
 - Nguyên tắc mã hóa dữ liệu
 - Mã hóa các trả lời đ/v câu hỏi lựa chọn cố định
 - Mã hoá các trả lời đối với câu hỏi mở
 - Mã hoá lại các trả lời

MÃ HÓA DỮ LIỆU

◉ Cơ sở để mã hóa dữ liệu:

1. Vấn đề nghiên cứu, mục đích nghiên cứu
2. Bối cảnh, môi trường
3. Nhận thức của khách thể
4. Quá trình của sự việc

➤ ***Nguyên tắc mã hóa dữ liệu:***

- Thu thập chính xác những thông tin từ dữ liệu liên quan đến chủ đề được mã hóa
- Những thông tin này là cần thiết và phù hợp để mô tả và hiểu vấn đề nghiên cứu

MÃ HÓA DỮ LIỆU

Ví dụ cụ thể: Mã hóa dữ liệu định tính: Thực trạng bỏ học của học sinh

1. Mã hóa vấn đề nghiên cứu: nhận thức của giáo viên về đặc điểm của hiện tượng bỏ học, nhận thức của nhà trường về hiện tượng bỏ học, các yếu tố ảnh hưởng đến việc bỏ học
2. Mã hóa theo bối cảnh, môi trường: Trường phổ thông, trường dạy nghề, trường bổ túc
3. Mã hóa theo nhận thức của khách thể: nhận thức của học sinh về giáo viên, về trường học, về việc học; nhận thức của cha mẹ học sinh về tầm quan trọng của việc học
4. Mã hóa theo quá trình: Nguyên nhân dẫn đến bỏ học, quá trình với những sự kiện dẫn đến bỏ học, các kiểu bỏ học...

CÁC PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ

- Với dữ liệu định tính: thông thường cách xử lý là xử lý logic. Người xử lý căn cứ vào các thông tin để đưa ra phán đoán về bản chất sự kiện, trình bày các mối liên hệ logic của các sự kiện,
- Với dữ liệu định lượng: Áp dụng xử lý thống kê- toán học để tìm hiểu bản chất, xu hướng của sự kiện trên cơ sở các số liệu thu thập. Có thể có các cách
 - Lập bảng, đồ thị để phản ánh đặc tính, xu hướng
 - Tính các số liệu thống kê cơ bản (trung bình, trung vị, max, min...) để diễn tả số liệu
 - Xây dựng mô hình kinh tế lượng xử lý các số liệu thu thập để xác định mối liên hệ giữa các biến số, làm rõ bản chất và xu hướng của vấn đề.

XỬ LÝ DỮ LIỆU ĐỊNH TÍNH

- ◉ Dữ liệu định tính: là kỹ thuật để diễn giải bằng cách nhận diện các đặc điểm đặc biệt của thông điệp một cách hệ thống và khách quan (Holsti 1968)
- ◉ Mục đích: nhận dạng bản chất và liên hệ bản chất giữa các sự kiện/vấn đề
- ◉ Kết quả: thường là dưới dạng sơ đồ, các đoạn mô tả, nghiên cứu tình huống (case study)
- ◉ Sơ đồ diễn tả mối quan hệ giữa các sự kiện/vấn đề
- ◉ Mô tả trình bày vấn đề căn cứ vào các thông tin thu thập
- ◉ Nghiên cứu tình huống: nêu rõ đặc tính của vấn đề qua một trường hợp cụ thể

XỬ LÝ THÔNG TIN ĐỊNH TÍNH

(LIÊN HỆ HỮU HÌNH)

Đó là những liên hệ có thể vẽ thành sơ đồ

- ▶ Liên hệ i tiếp / Liên hệ song song
- ▶ Liên hệ hình cây / Liên hệ mạng lưới
- ▶ Liên hệ n hợp

cuu duong than cong. com

XỬ LÝ THÔNG TIN ĐỊNH TÍNH

(LIÊN HỆ VÔ HÌNH)

Những liên hệ không thể trình bày bằng sơ đồ hoặc biểu thức toán học:

- ▶ Chức năng của hệ thống
- ▶ Quan hệ tình cảm [duong than cong. com](http://duongthancong.com)
- ▶ Trạng thái tâm lý
- ▶ Thái độ chính trị

[cuu duong than cong. com](http://cuuduongthancong.com)

XỬ LÝ THÔNG TIN ĐỊNH TÍNH

(QUY TRÌNH XỬ LÝ DỮ LIỆU)

Vấn đề nghiên cứu

Xác định các chủ đề phân tích

Đọc dữ liệu, lập sơ đồ mã hóa

Thiết lập tiêu chuẩn để chọn lọc dữ liệu

Sắp xếp dữ liệu theo các chủ đề

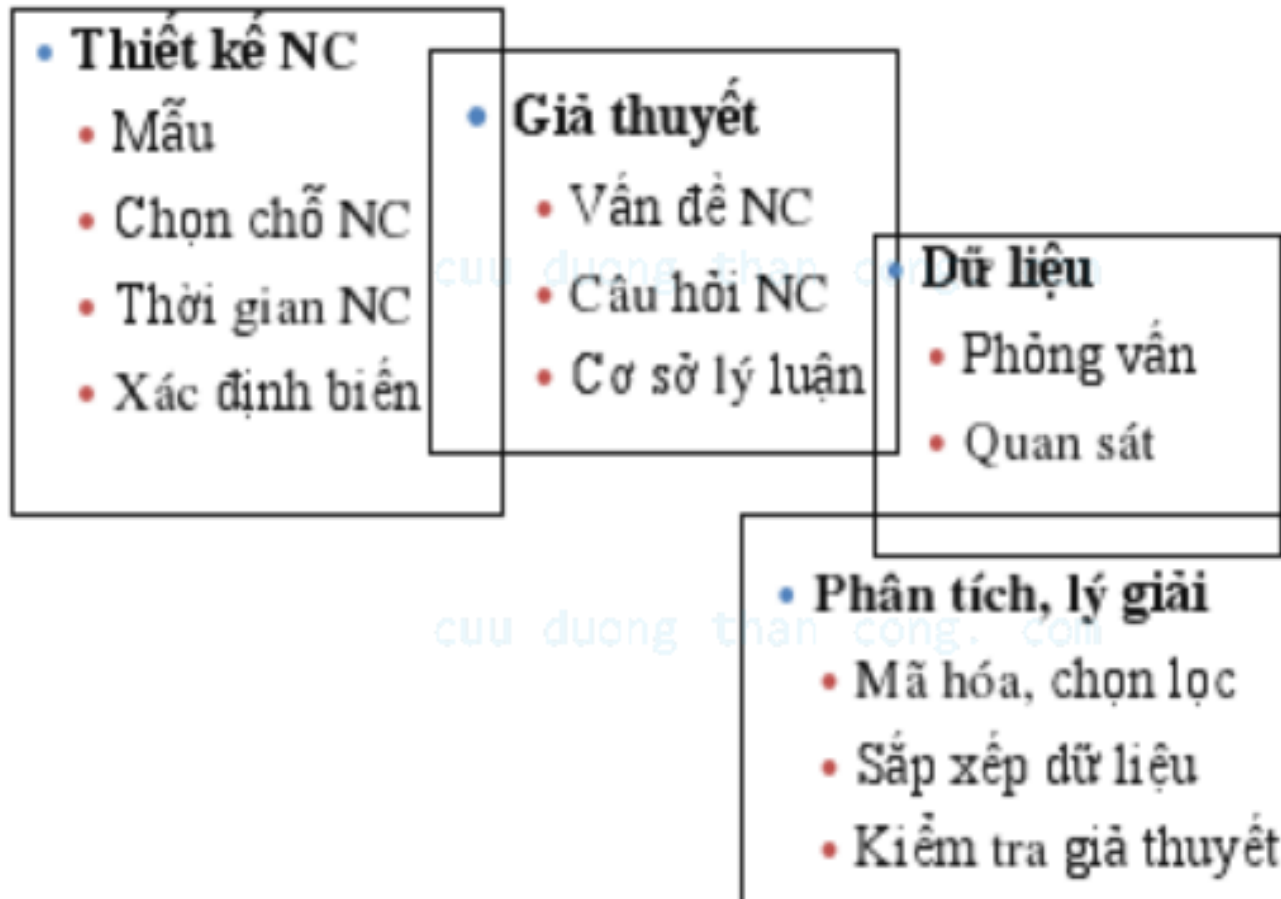
Đếm các dữ liệu trong mỗi chủ đề, tìm kết quả

Liên hệ kết quả với lý thuyết

Phân tích, lý giải kết quả

XỬ LÝ THÔNG TIN ĐỊNH TÍNH

(PHÂN TÍCH NỘI DUNG)



XỬ LÝ DỮ LIỆU ĐỊNH LƯỢNG

- ◉ Nguồn dữ liệu định lượng:
 - Các số liệu thống kê
 - Kết quả quan sát, điều tra, thực nghiệm
- ◉ Trình bày dữ liệu định lượng:
 - Con số rời rạc
 - Bảng số liệu
 - Biểu đồ
 - Đồ thị

CON SỐ RỜI RẠC

- Cung cấp các dữ liệu cơ bản nhất
- Áp dụng cho các sự kiện riêng lẻ, không liên hệ với nhau
- Ví dụ:
 - Chúng tôi điều tra ở 55 doanh nghiệp trên địa bàn Hà Nội
 - Tăng trưởng kinh tế của Việt Nam năm 2010 là 5,5%

BẢNG SỐ LIỆU

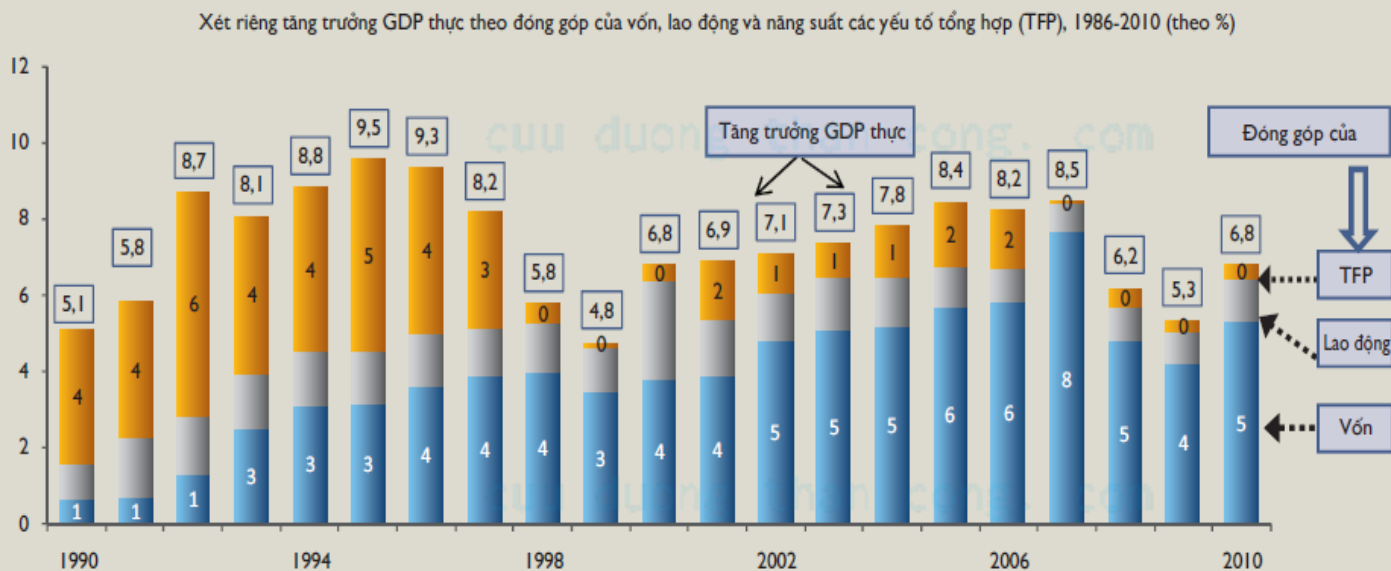
Bảng 7. Tăng trưởng khu vực Đông Á, 2009-2012 (%)

	2009	2010	Dự báo	
			2011	2012
Đông Á	4,9	9,3	7,1	6,7
Các nước đang phát triển Đông Á	7,5	9,7	8,2	7,8
Trung Quốc	9,2	10,4	9,1	8,4
Indonesia	4,6	6,1	6,4	6,3
Malaysia	-1,6	7,2	4,3	4,9
Philippines	1,1	7,6	4,2	4,8
Thái Lan	-2,3	7,8	2,4	4,0
Việt Nam	5,3	6,8	5,8	6,1

Nguồn: ADB, 2011b.

BIỂU ĐỒ HÌNH CỘT: SO SÁNH CÁC SỰ VẬT DIỄN BIẾN THEO THỜI GIAN

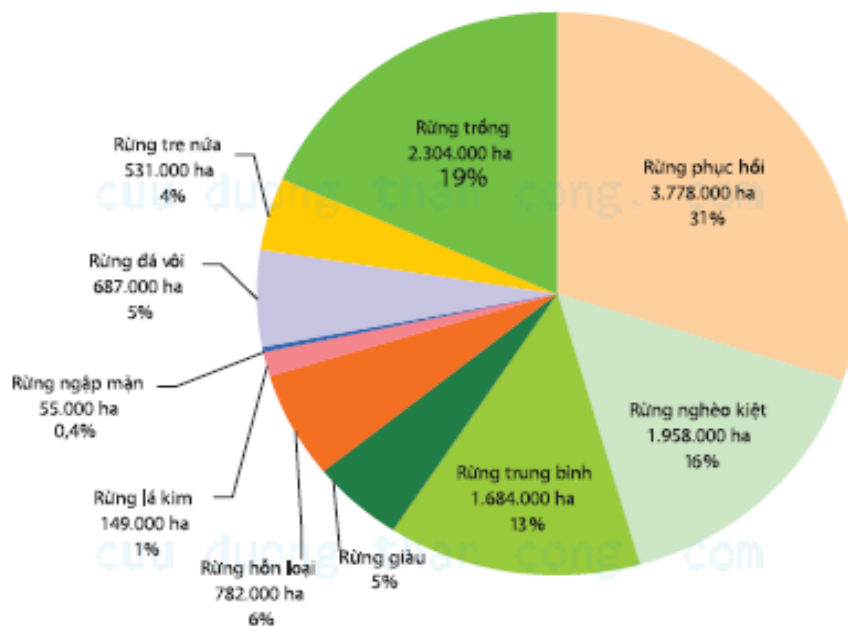
Hình 1.2 Tăng trưởng ngày càng dựa vào yếu tố đầu vào sản xuất nhiều hơn



Nguồn: CIEM (2010), Ước tính cho năm 2009 và 2010 do Ngân hàng Thế giới thực hiện

BIỂU ĐỒ HÌNH QUẠT: QUAN SÁT TỶ LỆ CÁC PHẦN CỦA MỘT HỆ THỐNG

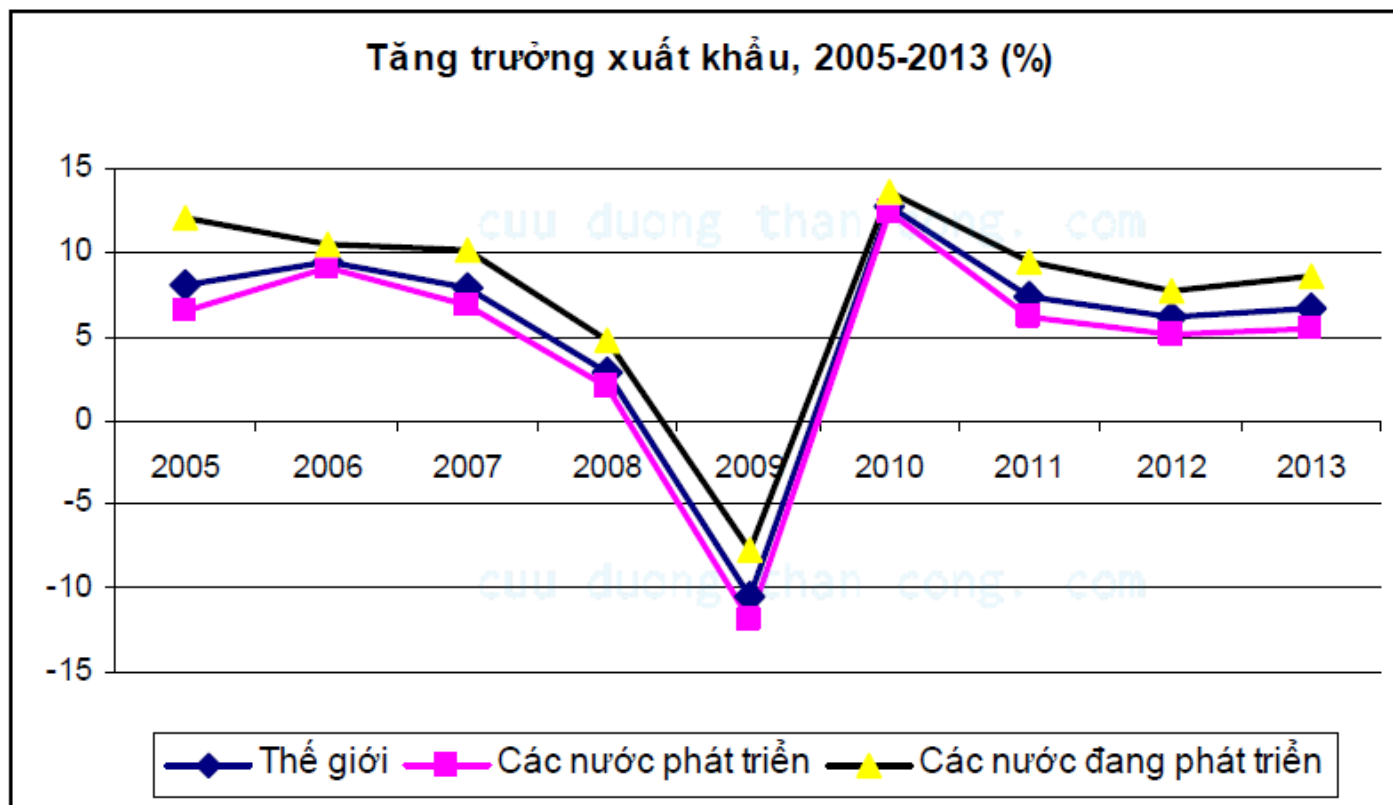
Hình 4.1. Diện tích rừng, theo phân loại rừng năm 2005



Nguồn: Bộ NN&PTNT, 2008.

BIỂU ĐỒ TUYẾN TÍNH: QUAN SÁT ĐỘNG THÁI SỰ VẬT THEO THỜI GIAN

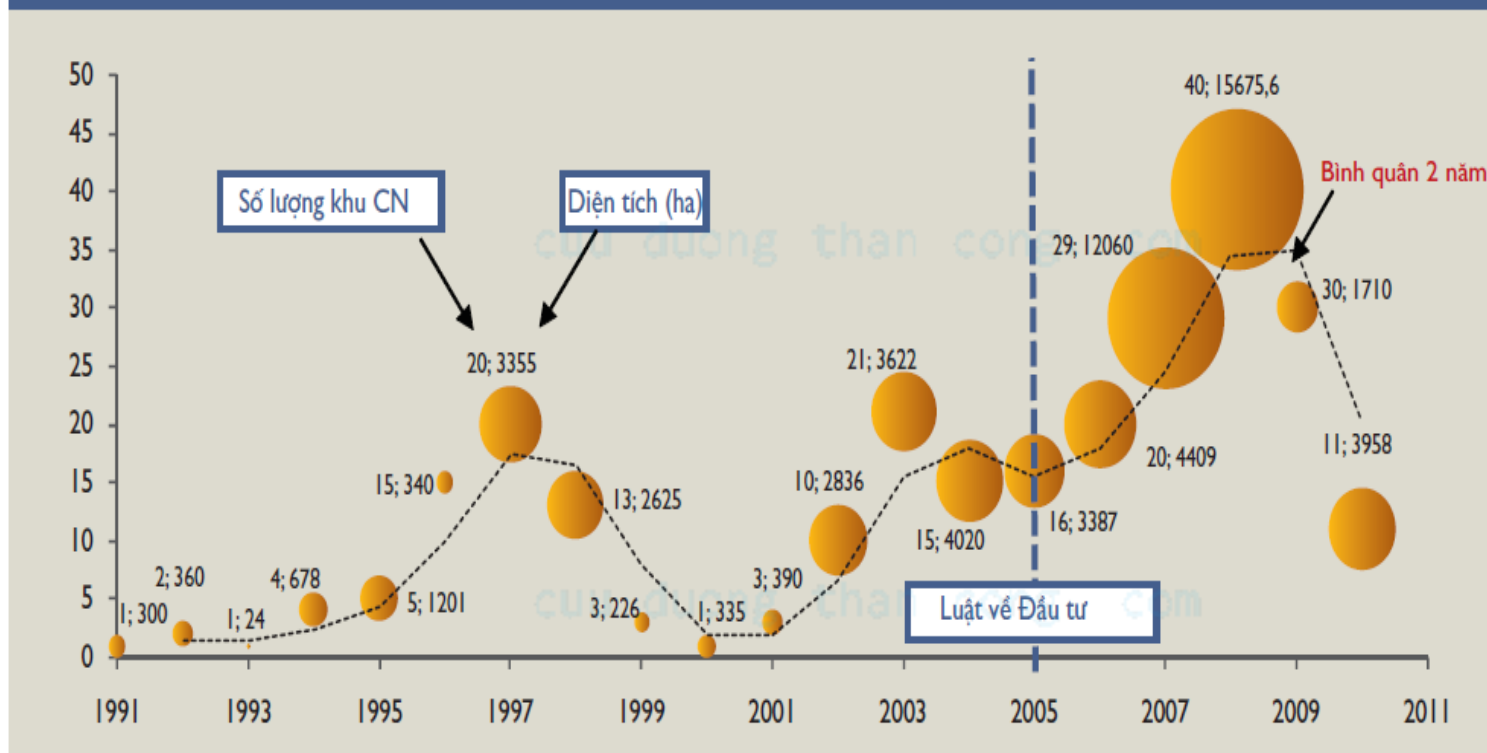
Hình 3. Tăng trưởng xuất khẩu, 2005-2013 (%)



Nguồn: IMF, 2011.

BIỂU ĐỒ PHỐI HỢP

Hình 3.4 Phê duyệt các khu công nghiệp mới ở Việt Nam (1991–2010)



Nguồn: Ước tính của các tác giả dựa trên số liệu do Vụ Quản lý các Khu kinh tế, Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố.

XỬ LÝ SAI SỐ

:

- ▶ u nhiên: là sai số do cảm nhận chủ quan của người quan sát.
- ▶ thuật: là sai số do các yếu tố kỹ thuật gây ra một cách khách quan. Ví dụ như khi đo lường bằng các phương tiện kỹ thuật.
- ▶ ng: là sai số do quy mô hệ thống quyết định. Hệ thống càng lớn thì sai số càng lớn.

CÁC SAI SỐ TRONG ĐIỀU TRA KHẢO SÁT

- Sai số quan sát: đề cập đến chênh lệch giữa giá trị quan sát và giá trị thực tế đối với từng đơn vị trong tổng thể điều tra. Có 3 loại sai số phát sinh:
 - ✓ Sai số nhận thức (khái niệm): nảy sinh trong giai đoạn thiết kế điều tra
 - ✓ Sai số trong khâu trả lời hay sai số thu thập: độ lệch do trả lời, phương sai khi trả lời
 - ✓ Sai số xử lý: sai số hiệu chỉnh, sai số đánh mã, sai số nhập dữ liệu

CÁC SAI SỐ TRONG ĐIỀU TRA KHẢO SÁT

- ◉ Sai số ngoại suy: liên quan đến việc suy rộng kết quả từ các đơn vị điều tra được quan sát thực tế ra toàn bộ tổng thể nghiên cứu hay tổng thể mục tiêu. Có thể phân loại thành:
 - + Sai số do diện điều tra (điều tra thừa, thiếu), sai số chọn mẫu, sai số do không quan sát (không trả lời, từ chối, vắng nhà, vì lý do khác...)
 - + Sai số chọn mẫu (độ chệch lấy mẫu hay độ chệch do ước lượng, phương sai lấy mẫu)

XỬ LÝ SAI SỐ

Đo lường tính biến thiên (Measures of Variability)

- ❑ ***Phương sai*** (Variance; σ^2) là trung bình tổng các sai số bình phương giữa các giá trị của các quan sát và giá trị trung bình.
- ❑ ***Độ lệch chuẩn*** (Standard deviation; SD; σ) đo lường mức độ phân tán của số liệu xung quanh giá trị trung bình.
- ❑ ***Sai số chuẩn*** của giá trị trung bình (Standard error of the mean; s.e.) đo lường phạm vi mà giá trị trung bình của quần thể (μ) có thể xuất hiện với một xác suất cho trước dựa trên giá trị trung bình của mẫu (mean).

XỬ LÝ SAI SỐ

- ◉ 3 phương pháp chủ yếu đánh giá chất lượng số liệu điều tra:
 1. Dựa vào phân tích thông tin có được từ quá trình điều tra thực tế, mà điều tra này được xem như là một phần của hoạt động điều tra bình thường.
 2. Dựa vào phỏng vấn lại, hay các hoạt động bổ sung khác để làm tăng thêm các hoạt động điều tra cơ bản
 3. Dựa vào so sánh với số liệu bên ngoài từ nguồn độc lập

TRÌNH BÀY ĐỘ CHÍNH XÁC CỦA SỐ LIỆU

- Độ chính xác phụ thuộc kích cỡ hệ thống.
 - ▣ Tuổi của trống đồng là 4738 năm.
 - ▣ Phỏng vấn 7 người và cho biết tỷ lệ tốt nghiệp Đại học chiếm 71,43%.
 - ▣ Điều tra 10.000 hộ gia đình và cho biết tỷ lệ tốt nghiệp Đại học chiếm chừng 1/3.
- Độ chính xác phụ thuộc phương tiện quan sát:
 - ▣ Cân tiểu ly cần mức độ chính xác rất cao nhưng cân xe ô tô thì độ chính xác không cần cao
- Cần nhất quán khi trình bày dữ liệu:
 - ▣ Ví dụ: Tỷ lệ nhập siêu tăng gấp rưỡi năm 2007, tăng 1,234 lần năm 2008 và bằng 97% trong năm 2009

Hết chương 6

**CẢM ƠN CÁC EM ĐÃ CHÚ Ý
LẮNG NGHE**

cuu duong than cong. com